

# ĐẶC ĐIỂM CẤU TRÚC GIỚI TÍNH, ĐỘ TUỔI, NGHỀ NGHIỆP VÀ THÁI ĐỘ TẬP LUYỆN THỂ DỤC THỂ THAO HIỆN NAY CỦA NGƯỜI DÂN Ở CÁC XÃ ĐÃ VÀ ĐANG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Bùi Ngọc\*; Đặng Hoài An\*\*

Lê Thị Thanh Thủy\*\*\*

Nguyễn Văn Hưng\*\*\*

## Tóm tắt:

Bằng phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy, chúng tôi tiến hành xác định đặc điểm độ tuổi, giới tính, nghề nghiệp và thái độ tập luyện TDTT hiện nay của người dân ở các địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới.

**Từ khóa:** TDTT, TDTT quần chúng, TDTT quần chúng khu vực nông thôn, nông thôn mới.

**Characteristics of gender, age, occupation structures and current attitude towards physical training and sports of people in communes that have been building new rural areas**

## Summary:

By the method of regular scientific research, we identified the current characteristics of age, gender, occupation and physical training and attitude towards physical training of people in areas that have been building new rural areas.

**Keywords:** Physical training and sports, mass physical training and sports, mass physical training and sports in rural areas and new rural areas.

## ĐẶT VẤN ĐỀ

Quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa nông thôn song hành với sự phát triển của thị trường thương mại, mạng lưới giao thông, thông tin điện tử... đã làm nảy sinh những yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất và tinh thần của người dân. Rèn luyện TDTT đã được đông đảo người dân chọn lựa như một biện pháp tích cực và hiệu quả nhằm tăng cường sức khỏe. Tập luyện TDTT đang trở thành nhu cầu không thể thiếu của một bộ phận nhân dân hiện nay ở nông thôn.

Đánh giá đặc điểm cấu trúc giới tính, độ tuổi, nghề nghiệp và thái độ tập luyện TDTT hiện nay của người dân ở các địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới sẽ là cơ sở thực tiễn để đưa ra những giải pháp phát triển TDTT quần chúng cũng như đề xuất các mô hình phát triển TDTT có hiệu quả ở khu vực nông thôn hiện nay.

## PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Phương

pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp phỏng vấn tọa đàm và phương pháp toán học thống kê.

## KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

**1. Đặc điểm cấu trúc giới tính của người dân tham gia tập luyện TDTT ở các xã đã và đang xây dựng nông thôn mới**

Chúng tôi đã tiến hành phỏng vấn 1220 người dân ở các địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới ở 9 tỉnh, thành (Bắc Ninh, Bắc Giang, Bình Phước, Ninh Bình, Hà Giang, Lào Cai, Thanh Hóa, Lâm Đồng, Cần Thơ). Trong đó, có hai nhóm “nhóm tham gia tập luyện TDTT thường xuyên (n=768) và nhóm không thường xuyên tham gia tập luyện (n=452)”. Kết quả được trình bày ở bảng 1.

Quan bảng 1 cho thấy, cấu trúc giới tính của người dân tham gia tập luyện TDTT thường xuyên khác nhau đáng kể, ở nam là 63,93%, ở phụ nữ là 36,07% và mức độ chênh lệch là 27,86%. Kết quả này cho thấy nam giới tham

\*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

\*\*TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

\*\*\*ThS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

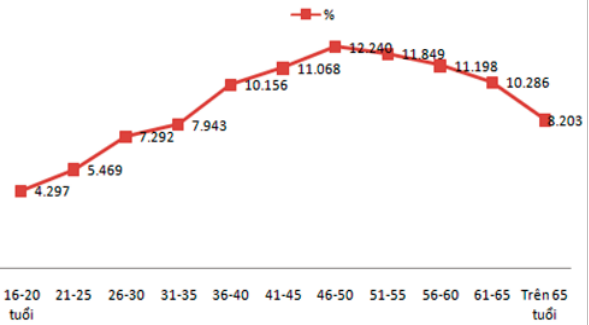
**Bảng 1. Cấu trúc giới tính của đối tượng được phỏng vấn (n=1220)**

Giới tính	Số người tham gia tập luyện TDDT thường xuyên		Số người không thường xuyên tham gia tập luyện		Tổng	%
	Số người	Tỉ lệ %	Số người	Tỉ lệ %		
Nam	491	63.93	202	44.69	693	56.8
Nữ	277	36.07	250	55.31	527	43.19
<b>Tổng</b>	<b>768</b>	<b>100</b>	<b>452</b>	<b>100</b>	<b>1220</b>	<b>100</b>

gia các hoạt động TDDT nhiều hơn nữ. Qua nghiên cứu thấy rằng nhận thức về vị trí, vai trò và tác dụng của các hoạt động thể thao của nam giới đúng và đủ hơn nữ giới. Sự mất cân bằng giữa nam và nữ trong dân số tập luyện TDDT không chỉ là vấn đề tham gia tập luyện TDDT, mà còn là vấn đề xã hội. Trong xã hội hiện nay, người phụ nữ vẫn có rất nhiều công việc không chỉ chăm lo cho gia đình về vật chất mà còn là người thấp lên ngọn lửa tình yêu, niềm tin, ước mơ hi vọng cho mỗi thành viên trong gia đình. “Đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm” cho dù theo thời gian, chuẩn mực về người phụ nữ có thay đổi nhưng vai trò “thấp lửa” và “giữ lửa” cho gia đình của người phụ nữ thì không bao giờ thay đổi. Hiện nay, những thành tựu khoa học kỹ thuật hiện đại đã phân nào hỗ trợ người phụ nữ trong công việc nội trợ, giảm bớt sức lao động của người phụ nữ trong gia đình ở nông thôn. Song, phụ nữ vẫn là người làm chính công việc nhà, từ việc bếp núc tới việc dạy dỗ con cái, chăm lo đời sống tinh thần cho các thành viên trong gia đình. Cộng với thời gian làm việc ngoài xã hội, quỹ thời gian dành cho việc hưởng thụ các giá trị văn hóa tinh thần, của phụ nữ là rất ít, thậm chí ở một số đối tượng phụ nữ như công nhân, buôn bán, quỹ thời gian này gần như không có. Chính vì vậy, các nhà quản lý TDDT nên có những giải pháp tập trung vào các hoạt động thể thao của phụ nữ và cố gắng cân bằng tỷ lệ nam và nữ trong dân số tập luyện TDDT. Những giải pháp thực sự cho vấn đề này phải dần được hiện thực hóa với sự phát triển của xã hội và nền kinh tế.

**2. Đặc điểm cấu trúc độ tuổi của người dân nông thôn tham gia tập luyện TDDT thường xuyên ở các xã đã và đang xây dựng nông thôn mới**

Kết quả phỏng vấn được trình bày tại biểu đồ 1.



**Biểu đồ 1. Cấu trúc độ tuổi của người dân nông thôn tham gia tập luyện TDDT**

Từ biểu đồ 1 cho thấy: Tỷ lệ % độ tuổi từ 16-20 tuổi tham gia tập luyện là thấp nhất (do độ tuổi này nhiều người đang tham gia học tập tại các trường cao đẳng đại học hoặc họ thường tập trung ở khu vực thành phố để làm thêm...). Kết quả trên cũng cho thấy tỉ lệ % người dân tập luyện TDDT có xu hướng tăng dần đến độ 46 - 50 và có xu hướng giảm dần sau độ tuổi 50 tuổi. Song độ tuổi trung niên và người già tham gia tập luyện vẫn có tỷ lệ cao hơn các độ tuổi thanh niên (dưới 35 tuổi). Tỷ lệ % ở độ tuổi 61- 65 tập luyện TDDT thường xuyên cũng khá cao, đạt 10.28 và giảm xuống ở độ tuổi trên 65 (đạt 8.07%). Trong biểu đồ 1 còn biểu thị tỷ lệ cấu trúc độ tuổi của người dân nông thôn tham gia tập TDDT ở các xã đã và đang xây dựng nông thôn mới giống dạng “hình nón” và khi so sánh với Tháp dân số của cuộc Tổng điều tra dân số quốc gia tháng 4 năm 2019 (nhỏ ở hai đầu, với lớn ở giữa) thì khá tương đồng.

Như vậy qua phân tích trên, dân số tập luyện TDDT ở nông thôn tập trung nhiều ở người trung và cao tuổi. Dưới các góc độ y sinh học cho thấy các độ tuổi từ 36 trở đi (chiếm khoảng 80%), các hoc môn sinh trưởng và các chức năng của cơ quan trong cơ thể hoạt động kém hơn ở các lứa tuổi trẻ. Người trung và cao tuổi thường xuất hiện nhiều bệnh tật, do đó việc sử



**Ở nhiều vùng nông thôn, rèn luyện TDTT đã được đông đảo người dân chọn lựa như một biện pháp tích cực và hiệu quả để tăng cường sức khỏe**

dụng TDTT để tăng cường sức khỏe chống lại bệnh tật là nhu cầu và biện pháp rất cần thiết của họ. Ngoài ra, xét dưới góc độ xã hội, người trung cao tuổi đã có điều kiện kinh tế tốt để giảm bớt các hoạt động lao động tạo thu nhập và họ đã có con cái lớn để có thể giúp đỡ công việc nhà, do vậy họ có nhiều thời gian rảnh rỗi hơn các lứa tuổi trẻ. TDTT ở nông thôn cần đặc biệt quan tâm và đưa ra những giải pháp tác động đến đối tượng này. Số ít người trẻ tuổi tham gia hoạt động TDTT ở các xã (từ 16 đến 35 tuổi, chiếm khoảng 20%) là những người tham gia ở các cơ quan, ban ngành đoàn thể ở các cấp xã. Họ vừa là đối tượng tham gia và cũng là đối tượng tổ chức các hoạt động TDTT tại các địa phương. Vì vậy các đoàn thể ban ngành ở địa phương cũng cần có những định hướng, giải pháp để tác động đến đối tượng này.

**3. Cấu trúc nghề nghiệp của người dân nông thôn tham gia tập luyện TDTT thường xuyên ở các địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới**

Cấu trúc nghề nghiệp của người dân tham gia tập luyện TDTT ở nông thôn đề cập đến sự phân bố và tỷ lệ dân số hoạt động kinh tế trong các ngành nghề khác nhau. Cấu trúc phân cấp xã hội nông thôn với nghề nghiệp là tiêu chí chính,

được chia thành 6 nhóm (Công nhân; nông dân; cán bộ hưu trí; cán bộ, công chức, viên chức; người kinh doanh, buôn bán, dịch vụ và nhóm nghề nghiệp khác). Trên cơ sở kết quả phỏng vấn, chúng tôi tiến hành phân loại cấu trúc nghề nghiệp của người dân nông thôn tham gia tập luyện TDTT. Kết quả phân tích cho thấy tỷ lệ % cấu trúc nghề nghiệp của người dân tham gia tập luyện TDTT được xếp theo thứ tự từ nhiều đến ít là: 1) Kinh doanh,

buôn bán, dịch vụ (28.91%); 2) Cán bộ công chức, viên chức (25.52%); 3) Cán bộ hưu trí (17.19%) 4) Nông dân (14.58%); 5) Công nhân (8.85%) 6) nhóm ngành nghề khác (4.95%). Trong đó, 3 nhóm “cán bộ công chức viên chức”, nhóm “hưu trí” và nhóm “kinh doanh, buôn bán dịch vụ” nói chung có một nền tảng kinh tế ổn định và đặc trưng thu nhập cao hơn các nhóm khác, và trình độ văn hóa, nhu cầu tập luyện TDTT cũng tương đối cao. Xếp sau là nhóm “nông dân” và “công nhân”. Đây là hai nhóm tham gia tập luyện TDTT tương đối thấp. Nguyên nhân do cường độ lao động cao, thời gian lao động dài, thu nhập không ổn định và trình độ văn hóa, nhận thức có giới hạn nhất định. Theo chúng tôi thì các xã cần có các giải pháp, chính sách tuyên truyền và khuyến khích đến các nhóm nghề nông dân và công nhân tham gia các hoạt động TDTT.

**4. Thái độ đối với việc tập luyện TDTT hiện nay của người dân ở các địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới**

**4.1 Nhận thức tầm quan trọng của tập luyện TDTT với người dân nông thôn**

Nhận thức của người dân nông thôn có thể được phản ánh qua nhận thức tầm quan trọng về tập luyện TDTT đối với sức khỏe và

cuộc sống (sinh hoạt), cũng như sự nhiệt tình tham gia các cuộc thi đấu thể thao tại địa phương. Kết quả điều tra cho thấy, thứ tự đánh giá về ý nghĩa của việc tập luyện TDTT đối với sức khỏe là: Rất quan trọng (49,26%), quan trọng (43,61%), bình thường (6,23%), không quá quan trọng (0,66%) và không quan trọng (0,25%). Hầu hết người dân ở nông thôn nghĩ rằng tập luyện TDTT rất quan trọng đối với sức khỏe. Chỉ có một số người dân nghĩ rằng nó không quan trọng. Điều này cho thấy hầu hết người dân ở nông thôn nhận ra vai trò quan trọng của tập luyện TDTT trong việc cải thiện sức khỏe thể chất và tinh thần cho con người, phù hợp với nhận thức chung của người dân trên thế giới.

Thứ tự về ý nghĩa của tập luyện TDTT đối với cuộc sống lần lượt là: Rất quan trọng (37,05%); Quan trọng (36,56%); Bình thường (12,54%), không quá quan trọng (10,16%), không quan trọng (3,69%). Kết quả cho thấy nhận thức của người dân về vai trò của tập luyện TDTT là điều rất quan trọng với cuộc sống. Trên cơ sở hiểu biết như vậy, nếu người dân có thời gian rảnh rỗi và có tăng thu nhập kinh tế đảm bảo, sẽ là điều kiện để thúc đẩy nhu cầu tập luyện TDTT, số lượng người dân tham gia các hoạt động TDTT sẽ tăng lên và thể thao nông thôn sẽ phát triển nhanh chóng.

**4.2. Mục đích của người dân tham gia tập luyện TDTT thường xuyên ở các địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới**

Kết quả khảo sát được trình bày tại bảng 2.

Qua bảng 2 cho thấy; “Rèn luyện sức khỏe, thể lực” có tỷ lệ lựa chọn tuyệt đối (100%), “Vì ham thích tập luyện TDTT” và “giải trí” xếp thứ hai và thứ ba tương ứng, “Hạnh phúc gia đình” được xếp thứ tư. Mục đích tập luyện TDTT của người dân ở nông thôn có xu hướng đa dạng, phản ánh đầy đủ những mong muốn tốt đẹp của người dân về sức khỏe thể chất, tinh thần và niềm đam mê thể thao.

Kết quả điều tra cho thấy mục đích tham gia tập luyện TDTT của người dân phù hợp với nhu cầu chung của cộng đồng dân cư trên thế giới. Người dân ở nông thôn mong muốn có một cơ thể mạnh mẽ để bảo vệ sức khỏe, nâng cao năng suất lao động nông nghiệp và giảm thiểu chi phí y tế gia đình. Tham gia tập luyện TDTT đã trở thành một trong những biện pháp tốt nhất và quan trọng nhất để đạt được điều đó. Nếu tổ chức các cuộc thi thể thao phù hợp sẽ huy động người dân ở nông thôn tham gia tập luyện TDTT nhiệt tình, thúc đẩy sự phát triển của thể thao nông thôn và cải thiện chất lượng sống.

**4.3. Nguyên nhân hạn chế sự tham gia tập luyện TDTT của người dân nông thôn mới**

Bên cạnh 768 người dân nông thôn trả lời

**Bảng 2. Mục đích của việc tham gia tập luyện TDTT của người dân nông thôn (n=768) (câu hỏi chọn nhiều đáp án)**

TT	Mục đích	Nam		Nữ		Tổng	Tỉ lệ %	Xếp thứ tự
		m <sub>i</sub>	%	m <sub>i</sub>	%			
1	Vì ham thích luyện tập TDTT	324	42.19	121	15.76	445	57.94	2
2	Vì đây là thói quen của bản thân	198	25.78	25	3.26	223	29.04	8
3	Rèn luyện sức khỏe, thể lực	491	63.93	277	36.07	768	100	1
4	Vì ốm đau, bệnh tật nên phải tập luyện	95	12.37	50	6.51	145	18.88	9
5	Nghe theo lời khuyên của bạn bè, người thân, quen	18	2.34	16	2.08	34	4.43	10
6	Hạnh phúc gia đình	123	16.02	245	31.9	368	47.92	4
7	Giải trí	256	33.33	133	17.32	389	50.65	3
8	Điều chỉnh cảm xúc	165	21.48	76	9.9	241	31.38	7
9	Làm đẹp giảm cân	76	9.9	180	23.44	256	33.33	5
10	Cải thiện mối quan hệ giữa các cá nhân (nhận biết bạn bè)	187	24.35	64	8.33	251	32.68	6

tham gia tập luyện TDTT thường xuyên, vẫn còn 452 người trả lời không tham gia tập luyện TDTT thường xuyên. Kết quả tìm hiểu về lý do nói trên cho thấy: Có nhiều lý do ảnh hưởng đến sự tham gia tập luyện TDTT của người dân ở nông thôn. Trong đó có những yếu tố xã hội và ý thức chủ quan cá nhân. Qua điều tra những người không tập luyện TDTT, thấy rằng: Lý do “không có hướng dẫn viên thể thao” (78,76%), “không hiểu phương pháp tập luyện TDTT” đứng ở vị trí thứ hai (75,66%). Ngoài ra “Thiếu thời gian rảnh rỗi”, “sợ người khác cười”, “Không có sở thích thể thao”, “Khối lượng công việc nhiều” xếp ở các vị trí 3, 4, 5, 6 là lý do chính khiến người dân ở nông thôn không hào hứng tập luyện TDTT. Ngoài ra kết quả các cuộc phỏng vấn trực tiếp cho thấy, nhiều người dân ở nông thôn dành phần lớn thời gian để xem tivi, ngủ hoặc chơi bài và thậm chí cả những người tham gia vào các hoạt động mê tín ảnh hưởng tới sức khỏe và thể chất...

Chúng tôi cho rằng cần thông qua tuyên truyền để người dân có thể nhận ra tầm quan trọng của việc tập luyện TDTT. Ý thức sẽ thay đổi lối sống và trở thành động lực thúc đẩy họ chủ động tập luyện TDTT. Vì vậy, việc nâng cao nhận thức “vai trò và tầm quan trọng của hoạt động TDTT” sẽ có ý nghĩa lớn trong công tác TDTT quần chúng ở khu vực nông thôn. Thông tin của người dân ở nông thôn hạn chế so với người dân thành thị, nhất là những thông tin về cách thức, nội dung và phương pháp tập luyện. Một số người dân không hiểu các phương pháp và kiến thức tập luyện TDTT, do ngại thực hiện các bài tập TDTT. Nếu có giải pháp tổ chức hoạt động thể thao, có hướng dẫn viên sẽ góp phần thúc đẩy người dân ở nông thôn tích cực tham gia tập luyện TDTT.

### **KẾT LUẬN**

Kết quả nghiên cứu đã xác định được đặc điểm sự mất cân đối về cấu trúc giới tính, đồng thời xác định được đặc điểm cấu trúc độ tuổi, cũng như cấu trúc nghề nghiệp của người dân tham gia tập luyện TDTT ở các địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới. Ngoài ra, kết quả nghiên cứu còn xác định được nhận thức đúng đắn về tập luyện TDTT của người dân nhằm nâng cao sức khỏe để bảo vệ, tăng năng

suất lao động và giảm thiểu chi phí y tế gia đình. Bên cạnh đó còn tìm ra những nguyên nhân mà người dân không tham gia tập luyện TDTT, chủ yếu tập trung vào các nguyên nhân: Không có hướng dẫn viên thể thao; Không hiểu phương pháp tập luyện TDTT và Thiếu thời gian rảnh rỗi... Kết quả nghiên cứu trên sẽ là cơ sở thực tiễn để lựa chọn giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động TDTT quần chúng ở các địa phương đã và đang xây dựng nông thôn mới.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bộ Chính trị (2011), *Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020”*.
2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2011), *Thông tư số 06-TT-BVHTTDL ngày 08/3/2011 của Bộ VHTTDL “Quy định mẫu về tổ chức, hoạt động và tiêu chí của Nhà Văn hóa -Khu Thể thao thôn”*.
3. Phạm Thanh Cẩm (2015), “Nghiên cứu phát triển TDTT quần chúng ở nông thôn đồng bằng sông hồng”, *Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học TDTT*
4. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 2164/QĐ-TTg, ngày 11/11/2013 phê duyệt “Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020. định hướng đến năm 2030”*.
5. Tony Collins (2015), *An Encyclopaedia of Rural Sports, Paperback: 320 pages, Publisher: Routledge; Reprint edition (October 27, 2013), Language: English, ISBN-10: 0415647479*
6. 丁孝民 (2015), *湖北省农村居民健身模型建立及对策分析, 北京体育大学博士论文*.

(Bài nộp ngày 27/8/2019, Phản biện ngày 4/9/2019, duyệt in ngày 26/9/2019  
Chịu trách nhiệm chính: Bùi Ngọc;  
Email: ngoccovua@gmail.com)